

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Truyền;

2. Ông Lê Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H tỉnh T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc P, sinh năm 1976; địa chỉ: số nhà 2/55a đường N, ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Tấn L, sinh năm 1972; địa chỉ: số nhà 2/55a đường N, ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc P trình bày:

*** Nguyên đơn – chị Hồ Thị Ngọc P trình bày:**

Chị và anh Lê Tấn L chung sống từ năm 2000, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã H tỉnh T. Vợ chồng anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung,

vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Anh L thường xuyên đi ăn nhậu về gây gổ với vợ con nên vợ chồng mất tình cảm, không còn yêu thương nhau. Chị đã nhiều lần cho Anh L cơ hội để sửa chữa nhưng Anh L không thay đổi mà mỗi thuần vợ chồng ngày càng gay gắt hơn. Nay chị không còn tình cảm đối với Anh L nên yêu cầu được ly hôn với Anh L.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 2001, Lê Thị Xuân N, sinh năm 2005. Các con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Lê Tấn L trình bày:*

Anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc P với anh Lê Tấn L. Về con chung: giao con chung Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 2001, Lê Thị Xuân N, sinh năm 2005, các con chung đã thành niên nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị P, Anh L không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Hồ Thị Ngọc P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Tấn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Hồ Thị Ngọc P, anh Lê Tấn L chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã H, tỉnh T nên hôn nhân của chị P và Anh L là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị P thì hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do Anh L không lo làm ăn mà ham chơi, hay nhậu nhẹt rồi về gây gổ với vợ con. Chị P đã nhiều lần khuyên can, cho Anh L cơ hội sửa đổi để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không

được. Anh L đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị P. Xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hồ Thị Ngọc P với anh Lê Tấn L.

[3] Về con chung: anh chị có 02 con chung là Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 2001, Lê Thị Xuân N, sinh năm 2005. Các con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị P, Anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc P đối với anh Lê Tấn L.

2. Về con chung: chị P, Anh L có 02 con chung là Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 2001, Lê Thị Xuân N, sinh năm 2005 đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị P, Anh L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Hồ Thị Ngọc P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0011167 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H tỉnh T, chị P đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã Hòa Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

Nguyễn Thị Cẩm Ly